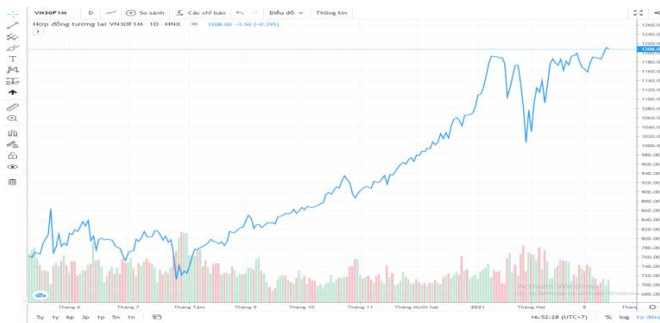


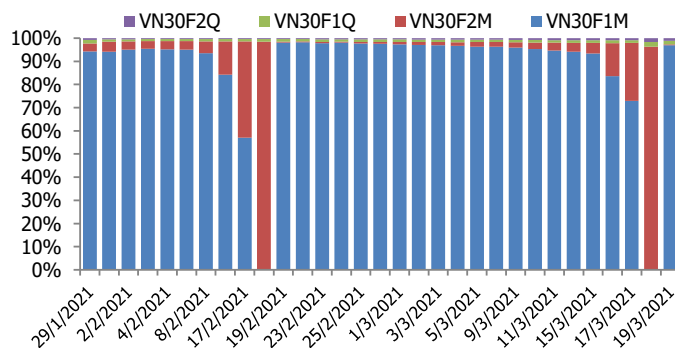
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2104	15/4/2021	25	1208.00	23,366
VN30F2105	20/5/2021	60	1209.80	108
VN30F2106	17/6/2021	88	1211.00	360
VN30F2109	16/9/2021	179	1208.50	270

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -1 đến +5,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 8,18 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 đã tăng lên +4,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2105 tăng lên mức +6,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Basis trở lại mức dương cho thấy giới đầu tư đang kỳ vọng vào nhịp tăng tiếp diễn của thị trường.
- Thị trường cơ sở tuần qua mạnh lên rõ rệt vì có diễn biến tích cực hơn trong nhóm blue-chips, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Quá trình tích lũy đủ lâu đang thu hút được vốn nội quay lại ở các mức giá thấp. Có thể khẳng định thị trường đang rất khỏe và đi lên vững chắc cùng với dòng tiền nội vẫn đang là yếu tố nâng đỡ thị trường. Theo kỹ thuật, chỉ số đã bứt phá thành công qua mốc 1.200 điểm, tuy nhiên nhà đầu tư cũng cần lưu ý khi thị trường có thể cần test lại quanh mốc đỉnh này và những phiên điều chỉnh có thể xảy ra để tạo đà bứt phá cho xu hướng tăng mới. Kháng cự gần đối với chỉ số ở ngưỡng 1212 điểm.
- Xét về yếu tố kỹ thuật, đà tăng được nối lại trên các chỉ số sau những nhịp rung lắc mạnh vừa qua. Dòng tiền nội vẫn sẽ là động lực giúp thị trường vượt qua những phiên điều chỉnh. Do đó, chiến lược Long được xem xét mở ra trong các nhịp rung lắc, đặc biệt quan sát những sự tích lũy quanh các vùng 1203-1206 điểm. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát để chờ đợi Setup rõ ràng hơn, các ngưỡng kháng cự gần đối với chỉ số tại 1212; 1215 và 1219 điểm. Chiến lược giao dịch trong trung hạn là canh Long và nắm giữ vị thế đối với HĐTL VN30F2104, mức quản trị rủi ro đặt ở ngưỡng 1196 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long vẫn sẽ là vị thế được ưu tiên khi chỉ số đã break qua được ngưỡng cản tâm lý. Cụ thể, vùng hỗ trợ từ khu vực 1203-1206 điểm là khu vực cần quan sát kỹ theo chiều Long đối với HĐTL tháng 4. Trong khi đó, vị thế Short tạm thời đứng ngoài quan sát để chờ đợi Setup rõ ràng hơn, các ngưỡng kháng cự gần đối với chỉ số tại 1212; 1215 và 1219 điểm.

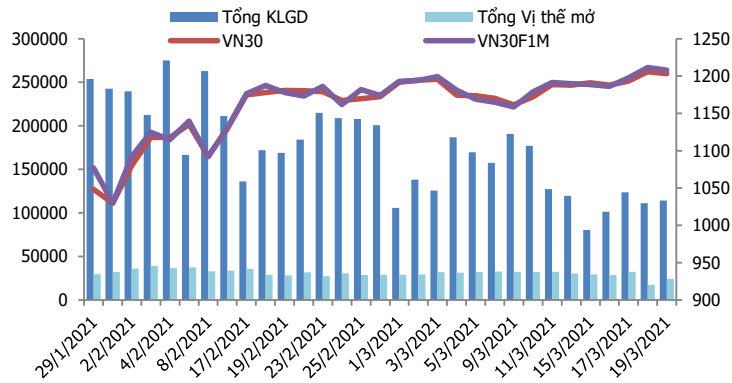
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Tiếp tục nắm giữ vị thế Long, canh Long thêm trong các nhịp reset lại ngưỡng hỗ trợ 1203 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

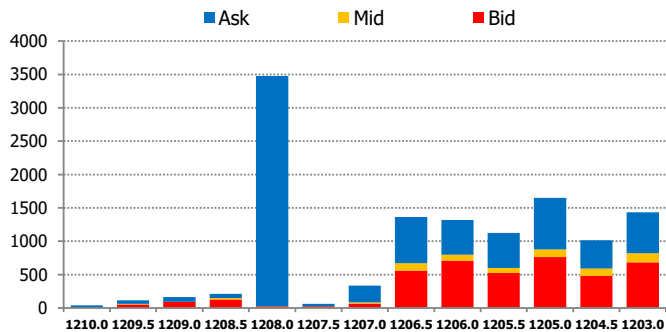
**DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M**



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2104	1208.0	0.17	113,655	37.6	23,366	
VN30F2105	1209.8	#N/A N	255	-99.1	108	-99.4
VN30F2106	1211.0	0.49	156	140.0	360	-0.8
VN30F2109	1208.5	-0.08	122	93.7	270	-7.2
<b>Tổng</b>			114,188	2.7	24,104	38.2

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



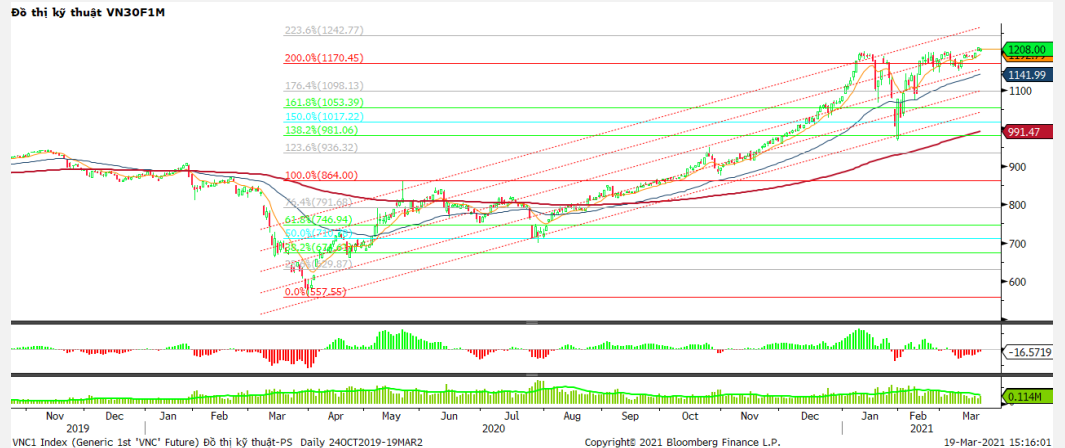
**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L**

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -1 đến +5,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 8,18 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều mạnh lên so với phiên liền trước.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng nhẹ so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 114.188 hợp đồng, tăng 2,7%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 4 với 113.655 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2104 là 1203,32 điểm (thấp hơn 4,68 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2105 là 1204,20 điểm (-5,29 điểm), VN30F2106 là 1207,20 điểm (-3,80 điểm) và VN30F2109 là 1211,09 điểm (+2,59 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1203-1206</b>	<b>1200-1203</b>	<b>1170-1176</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1212-1215</b>	<b>1219-1222</b>	<b>1232-1238</b>

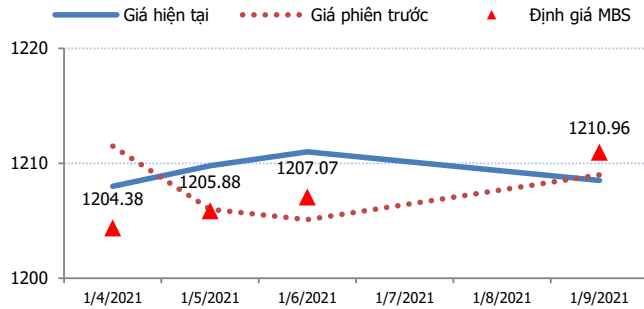
**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



**DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	1.8	-5.50	7.3	-0.2
VN30F1Q - VN30F1M	3	-6.40	9.4	0.92
VN30F1Q - VN30F2M	1.2	-0.90	2.1	1.12
VN30F2Q - VN30F1M	0.5	-2.50	3	0.5
VN30F2Q - VN30F2M	-1.3	3.00	-4.3	0.7
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.5	3.90	-6.4	-0.42

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



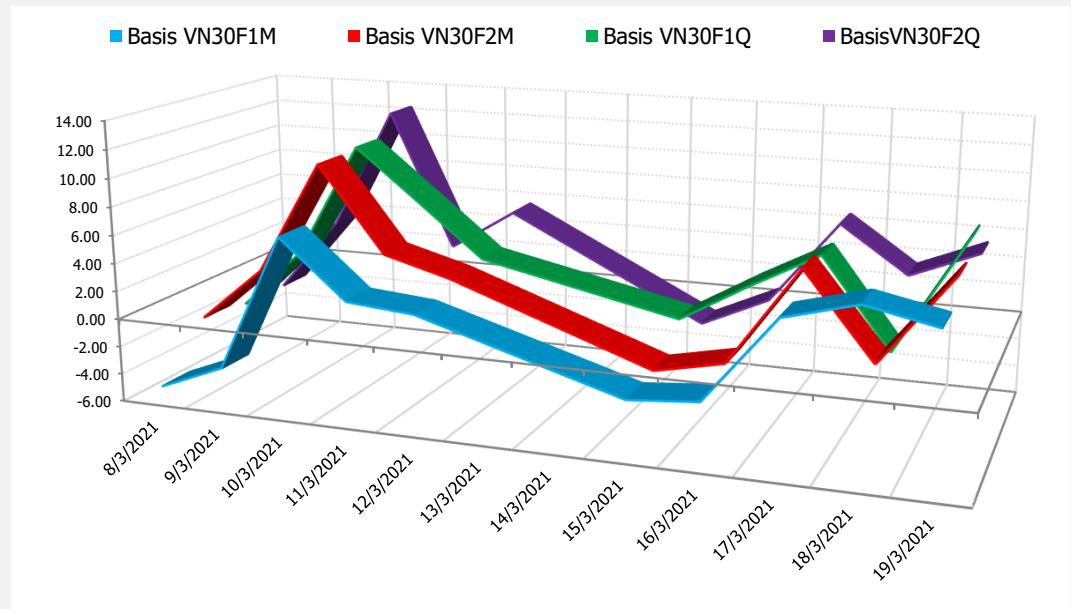
**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**



**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Áp lực bán tăng cao trong nửa phiên chiều khiến các hợp đồng đóng cửa phân hóa, ghi nhận mức thay đổi giá từ -1 đến +5,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 giảm 8,18 điểm. Do đó, basis các hợp đồng đều mạnh lên so với phiên liền trước. Cụ thể, basis của VN30F2104 đã tăng lên +4,64 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2105 tăng lên mức +6,44 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng so với phiên liền trước, hiện nằm trong khoảng -2,5 điểm đến +3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2105-VN30F2104) tăng lên mức +1,8 điểm. Hiện tại, chênh lệch giữa các vị thể chưa rõ ràng nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thể giao dịch spread mới phù hợp hơn.

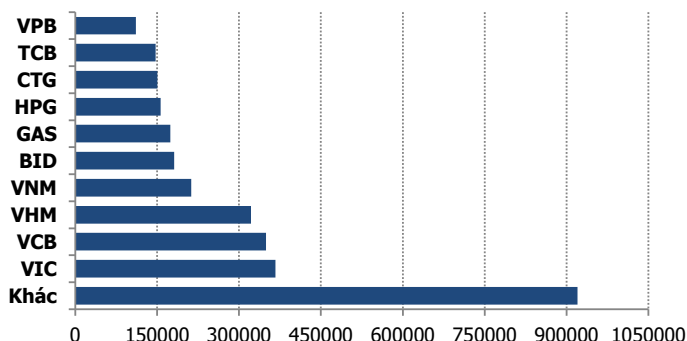
**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**



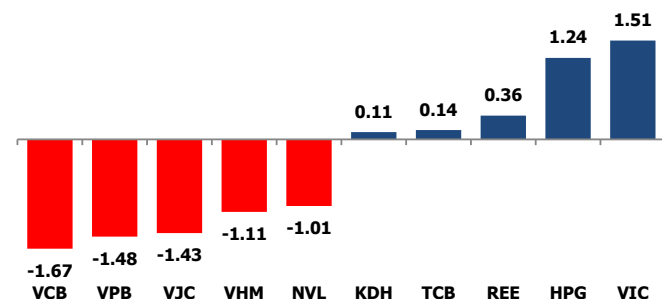
**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ**

	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1194.05	1203.36
<b>Thay đổi</b>	-6.89	-8.18
<b>%Chg</b>	-0.57	-0.68
<b>YTD</b>	8.17	12.38
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,463.69	3,090.31
<b>P/E</b>	18.40	15.50
<b>P/B</b>	2.50	2.67

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



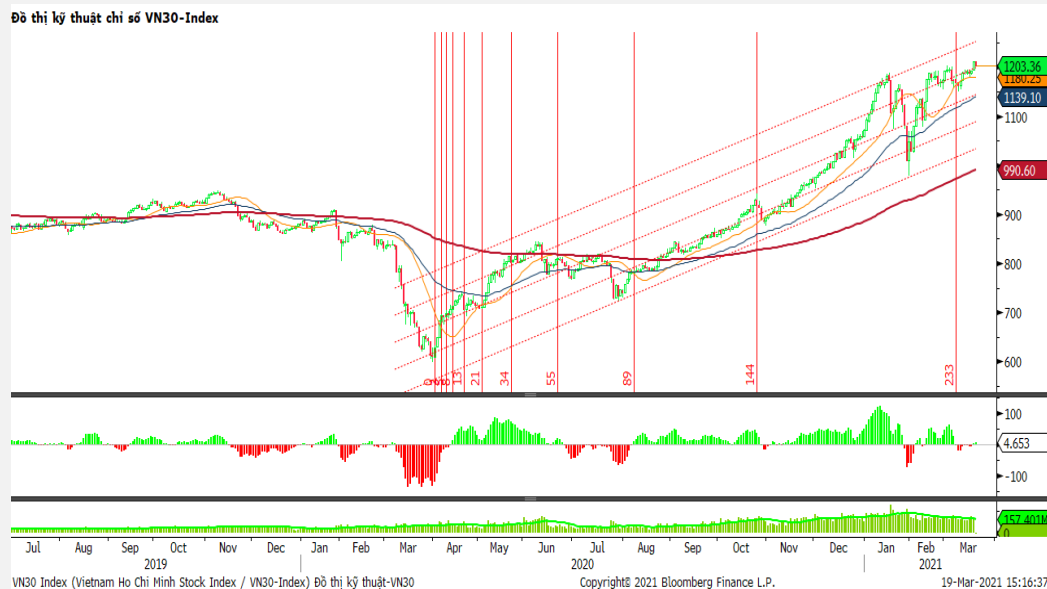
**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Hôm nay là phiên ETF tái cơ cấu danh mục. Chính vì vậy, các lệnh ETF bất ngờ ò ạt đổ vào VN30, có thể là nguyên nhân chính khiến thị trường dao động mạnh. Rổ VN30 có 22 mã giảm, 7 mã tăng và 1 mã đứng giá. Ở nhóm cổ phiếu tăng, các mã BVH, KDH, PDR, TCB chỉ nhích nhẹ trên dưới 0,5%, còn HPG tăng 1,2% lên 47.150 đồng/CP, VIC tăng 1,7% lên 108.400 đồng/CP và REE tăng tốt nhất với biên độ tăng 3,9% lên 56.200 đồng/CP. Trái lại, các mã tác động mạnh tới thị trường như VHM giảm 1,9% xuống mức thấp nhất ngày 97.800 đồng/CP, VCB giảm 3,4% cũng rơi về đáy của phiên tại mức 94.200 đồng/CP.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 8,18 điểm (0,68%) xuống 1203,36 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 189,26 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 7.469 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với giá trị gần 1120 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu ở các mã như NVL (198,34 tỷ đồng), VRE (148,70 tỷ đồng), VHM (138,38 tỷ đồng), POW (129,92 tỷ đồng), VNM (119,75 tỷ đồng),...

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ**

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIIndex</b>	1,194.05	(0.57)	18.40	8.17
<b>Dow Jones</b>	32,627.97	(0.71)	29.13	6.60
<b>S&amp;P500</b>	3,913.10	(0.06)	31.69	4.18
<b>Nikkei 225</b>	29,220.96	(1.92)	33.36	6.47
<b>Shanghai</b>	3,404.66	(1.69)	17.67	(1.97)
<b>DAX</b>	14,621.00	(1.05)	45.07	6.58
<b>Vàng</b>	1,739.86	(0.31)		(8.35)
<b>Dầu WTI</b>	60.82	(0.98)		25.35

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 15/03/2021</b>			
Trung Quốc- Sản lượng CN	7.30%	30.00%	35.10%
Trung Quốc- Tỷ lệ thất nghiệp	5.20%		5.50%
<b>Thứ Ba - 16/03/2021</b>			
Mỹ- Doanh số bán lẻ lõi	8.30%	-0.10%	-2.70%
<b>Thứ Tư - 17/03/2021</b>			
Mỹ- Giấy phép xây dựng	1.886M	1.750M	1.682M
Mỹ- Dự trữ dầu thô	13.798M	0.816M	2.396M
<b>Thứ Năm - 18/03/2021</b>			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	712K	705K	770K
<b>Thứ Sáu - 19/03/2021</b>			
Nhật- Quyết định LS	-0.10%	-0.10%	-0.10%
<b>Thứ Hai - 22/03/2021</b>			

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Chứng khoán Mỹ phân hóa trong phiên cuối tuần khi Fed quyết định sẽ không kéo dài thời gian nới lỏng yêu cầu về vốn đối với các ngân hàng, khiến lợi suất trái phiếu tăng và cổ phiếu ngành tài chính bị bán tháo. Chỉ số Dowjones giảm 234,33 điểm, tương đương 0,7%, xuống 32.627,97 điểm, chịu sức ép bởi Visa và JPMorgan. Chỉ số S&P 500 giảm 0,1% xuống 3.913,10 điểm. Nasdaq Composite tăng 0,8% lên 13.215,24 điểm.
- Giá dầu tăng hơn 2% trong phiên giao dịch cuối tuần, nhưng tính chung cả tuần giảm khoảng 7% do hoạt động bán tháo mạnh mẽ khi làn sóng lây nhiễm Covid-19 mới lại gia tăng trên khắp Châu Âu gây nghi ngờ về triển vọng hồi phục nhu cầu nhiên liệu trong thời gian tới. Kết thúc phiên, dầu Brent tăng 1.75 USD/thùng (7%) lên 64.53 USD/thùng.
- Giá vàng tăng trong phiên vừa qua, là tuần tăng thứ 2 liên tiếp khi lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và đồng USD đều giảm. Cuối phiên này, giá vàng giao ngay tăng 0,3% lên 1.742,14 USD/ounce; tính chung cả tuần giá tăng 0,9%. Tương tự, giá vàng kỳ hạn tháng 4/2021 cũng tăng 0,5% lên 1.741,70 USD/ounce.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VCB, VPB và VJC là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 đảo chiều giảm điểm. Trong đó, VCB lấy đi 1,67 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật VCB



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	9.84	42,000	0.12	1.57%	310.199	0.14	12.89	2.10
HPG	Metals & Mining	8.84	47,150	1.18	1.82%	867.124	1.24	14.55	2.85
VNM	Food Products	8.69	101,700	-0.78	0.79%	238.132	-0.82	21.32	6.79
VPB	Banks	8.56	45,200	-1.42	1.90%	130.768	-1.48	10.99	2.22
VIC	Real Estate Management & Development	7.54	108,400	1.69	2.65%	174.412	1.51	40.75	4.27
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.15	79,800	-1.48	1.39%	179.559	-0.93	17.66	3.97
MBB	Banks	5.04	29,200	0.00	1.21%	289.141	0.00	9.85	1.71
VHM	Real Estate Management & Development	4.73	97,800	-1.91	1.53%	270.643	-1.11	14.19	4.30
MWG	Specialty Retail	4.15	133,000	-0.45	1.14%	49.942	-0.23	15.37	3.89
VCB	Banks	3.95	94,200	-3.38	3.08%	152.392	-1.67	20.34	3.74
MSN	Food Products	3.75	88,700	-1.11	3.35%	101.49	-0.51	84.16	6.54
VJC	Airlines	3.52	130,500	-3.26	3.14%	122.945	-1.43	#N/A N/A	4.89
STB	Banks	3.45	19,600	-0.51	1.79%	479.417	-0.21	14.87	1.25
HDB	Banks	3.12	27,150	-1.27	1.67%	133.935	-0.48	10.07	1.97
NVL	Real Estate Management & Development	3.03	79,000	-2.71	2.78%	260.723	-1.01	19.86	3.04
CTG	Banks	2.32	40,450	-0.12	1.49%	335.902	-0.04	13.72	1.82
TPB	Banks	1.84	28,900	-0.34	2.09%	201.182	-0.08	8.24	1.78
VRE	Real Estate Management & Development	1.82	34,000	-2.86	4.26%	339.491	-0.64	33.98	2.73
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.68	84,600	-0.35	0.95%	29.282	-0.07	18.42	3.88
SSI	Capital Markets	1.23	33,300	0.00	2.72%	375.052	0.00	18.16	2.12
KDH	Real Estate Management & Development	1.21	32,450	0.78	2.66%	74.35	0.11	15.70	2.34
PDR	Real Estate Management & Development	1.12	68,500	0.74	2.24%	213.651	0.10	23.15	5.32
GAS	Gas Utilities	0.89	90,900	-0.98	1.34%	87.14	-0.11	19.13	3.72
REE	Industrial Conglomerates	0.80	56,200	3.88	4.45%	92.899	0.36	10.70	1.52
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.78	56,300	-2.43	2.52%	252.613	-0.23	82.62	3.36
BID	Banks	0.74	45,000	0.00	1.57%	130.006	0.00	25.87	2.37
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	13,400	-3.25	2.61%	293.122	-0.26	19.73	1.11
SBT	Food Products	0.58	23,000	-2.13	2.18%	125.959	-0.15	24.31	1.82
TCH	Machinery	0.50	23,000	-3.36	3.26%	118.844	-0.21	8.94	1.65
BVH	Beverages	0.47	61,000	0.49	4.94%	191.794	0.03	35.23	2.25

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	<b>GD khớp lệnh liên tục</b>	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	<b>GD Thỏa thuận</b>	- 08h45 - 14h45
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội  
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601  
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)  
Hotline: **1900 9088**

## KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>